

Bản án số: 955/2023/HC-PT
Ngày: 30 - 10 - 2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính về lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 495/2023/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2739/2023/QĐPT ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Huy H, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1959 (Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2020) – Có mặt;

Địa chỉ: D, đường C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T: Ông Lê Ngọc T1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Xuân H1 – Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện T – Có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 7899/UBND-TCD ngày 30/6/2020)

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn P- Phó chủ tịch UBND tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền số 2860/UBND-THNC ngày 22/3/2021) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn T2, chức vụ: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp C1 (Văn bản số 2860/UBND-THNC ngày 22/3/2021) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1932 - vắng mặt;

3.2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964 - vắng mặt;

3.3. Bà Bùi Thị Trúc P1, sinh năm 1995 - vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ D, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Huy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Huy H trình bày:

Năm 2002, bố mẹ ông là Trần Văn T3, Phạm Thị N cùng bà Trần Thị H2 góp tiền mua chung một thửa đất diện tích 4.757m², thuộc lô đất 448, 449, tờ bản đồ số 05 đường ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ vợ chồng ông Lâm Văn H3, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1957. Ngày 16/12/2009, bố mẹ ông nhận chuyển nhượng diện tích 1.585m² đất thuộc lô đất 448 tờ bản đồ số 05 đường Á, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ bà Trần Thị H2.

Năm 2003, ông T3 bà N chia đất cho các con cụ thể như sau:

- Trần Thị T4, diện tích 120m².

- Trần Văn C, diện tích 90m².

- Trần Thị T5, diện tích 104m².

- Trần Huy H, nhà cấp 4, diện tích 50m².

Sau khi chia diện tích đất trên bố mẹ cùng 04 chị em ông xây dựng các công trình trên đất và sử dụng để ở từ năm 2003 đến nay.

Nay ông khởi kiện yêu cầu huỷ các Quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Huy H, tài sản trên đất Trần Văn T3 để thực hiện dự án xây dựng Đường D trung tâm Đ đoạn qua xã B, huyện T.

+ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H.

+ Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại.

Theo ông các Quyết định hành chính trên đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông, cụ thể:

+ Theo Quyết định số 57/2014 ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành đơn giá xây dựng nhà ở thì nhà bị giải tỏa của ông đủ điều kiện để được xếp hạng là cấp 4, hạng 2 nhưng UBND huyện xác định dưới cấp 4 hạng 3 khi áp giá bồi thường là chưa phù hợp

+ Hộ ông H đủ điều kiện để được mua 01 suất tái định cư theo quy định tại Điều 4, Điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018 ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ nhưng không được xem xét giải quyết.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Ngày 17/3/2016, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 1899/TB-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500KV Trung tâm Đ - Tân Uyên đoạn qua huyện T.

Ngày 23/7/2017, Tổ kiểm đếm phối hợp với hộ ông Trần Huy H (có tài sản dựng trên đất ông Trần Văn T3) tiến hành kiểm kê về đất đai, thống kê nhà ở khác gắn liền với đất thu hồi, ảnh hưởng tại dự án. Tại buổi làm việc, hộ Ông Trần Huy H đã phối hợp với đoàn kiểm đếm, thống nhất số liệu kiểm đếm và ký xác nhận vào Biên bản kiểm kê.

Ngày 30/8/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 4275/QĐ-UBND và Quyết định số 4288/QĐ-UBND, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ hộ ông (bà) Trần Huy H tài sản trên đất ông Trần Văn T3 để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500kV Trung tâm Đ, tại xã B, huyện T (đợt I).

Ngày 10/9/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 4687/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách hỗ trợ khác cho hộ ông (bà) Trần Huy H (tài sản xây dựng trên đất ông Trần Văn T3) để thực hiện dự án (đợt 13).

Ngày 24/10/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 5510/QĐUBND, về việc phê duyệt phương án bổ sung chính sách hỗ trợ khác cho hộ ông (bà) Trần Huy H (đợt 20).

UBND huyện ban hành Quyết định số 1106/QĐ-UBND Ngày 19/3/2019, và Quyết định số 1553/QĐ-UBND Ngày 05/4/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Trần Huy H.

Ngày 26/12/2018, ông Trần Huy H có đơn khiếu nại gửi UBND huyện với nội dung: “Khiếu nại Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện”.

Ngày 04/01/2019 UBND huyện tổ chức đối thoại, về việc kiểm tra, rà soát kiến nghị của hộ ông Trần Huy H. Qua kết quả kiểm tra xác minh và kết quả đối thoại với ông Trần Huy H. Ngày 03/4/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 1526/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H (lần đầu). Nội dung: Công nhận nội dung khiếu nại thiếu 01 giếng khoan pi 140, sâu 50m; Không công nhận nội dung khiếu nại đánh giá cấp hạng nhà cấp 4 hạng 2 (diện tích 49,28m²)

Ngày 05/4/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 1553/QĐ-UBND, về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Huy H, tài sản trên đất ông Trần Văn T3 để thực hiện dự án xây dựng đường dây 500kV Trung tâm Đ, tại xã B, huyện T (theo Quyết định giải quyết khiếu nại).

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đ trình bày:

Ngày 30/8/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4275/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Huy H để thực hiện dự án Đường điện 500KV Trung tâm điện lực V - rẽ Sông M - T, đoạn qua xã B, huyện T với tổng số tiền là 21.672.576 đồng, trong đó bồi thường, hỗ trợ về nhà, tài sản, vật kiến trúc là 19.672.576 đồng và thưởng di dời là 2.000.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND huyện T, ông Trần Huy H gửi đơn khiếu nại đề ngày 26/12/2018 đến Chủ tịch UBND huyện T. Xét Báo cáo kết quả xác minh đơn số 70/BC-TT ngày 03/4/2018 của Thanh tra huyện T, ngày 03/4/2019, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1526/QĐ-UBND công nhận nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường 01 giếng khoan sâu 50m, không công nhận nội dung khiếu nại đề nghị đánh giá nhà có diện tích 49,28m² là nhà cấp 4 hạng 2 của ông Trần Huy H. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T, ngày 24/4/2019 ông Trần Huy H tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung khiếu nại đề nghị đánh giá lại hạng nhà có diện tích 49,28m² là nhà cấp 4 hạng 2 (C4H2).

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 23/3/2017 đối với hộ ông Trần Huy H của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với các cơ quan liên quan có ký xác nhận của ông Trần Huy H, tại mục ghi nhận công trình thể hiện: Công trình diện tích 49,28m², kết cấu gồm: Mái firo xi măng, khung cột gạch, trần tôn lạnh, tường xây tô quét vôi + sơn nước ốp gạch cao 1,2m, nền gạch men, cửa sắt + tôn.

Do các công trình không có trong danh mục bồi thường theo Phụ lục I quy định Bảng giá bồi thường, hỗ trợ vật và kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh; căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 2 Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định: “Tổ chức bồi thường cấp huyện tính toán mức giá bồi thường, hỗ trợ hoặc bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời) cho từng tài sản cụ thể, gửi Sở T6. Sở T6 chủ trì phối hợp sở quản lý chuyên ngành thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định giá bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản. Trong trường hợp Tổ chức bồi thường cấp huyện không tính toán được mức giá bồi thường, hỗ trợ thì Tổ chức bồi thường cấp huyện phối hợp với chủ dự án thuê tổ chức tư vấn có chức năng để xác định giá làm cơ sở để Tổ chức bồi thường cấp huyện lập phương án giá trình Sở Tài chính, Sở Tài chính chủ trì phối hợp sở quản lý chuyên ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt mức giá bồi thường, hỗ trợ cho từng tài sản cụ thể”. Ngày 22/01/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T có văn bản số 28/HĐBT đề nghị phê duyệt giá bồi thường tài sản theo Chứng thư thẩm định giá đối với các hộ dân, trong đó có hộ ông Trần Huy H (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 125/TĐG-CT ngày 22/01/2018 của Công ty T7) thì công trình diện tích 49,28m² có đơn giá 686.000 đồng/m²

Căn cứ Văn bản số 2124/UBND-ĐT ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh, ngày 30/8/2018 UBND huyện T ban hành Quyết định số 4275/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Huy H để thực hiện dự án Đường điện 500KV Trung tâm điện lực V - rẽ Sông M - T, đoạn qua xã B, huyện T, hỗ trợ công trình diện tích 49,28m² cho hộ ông Trần Huy H với mức hỗ trợ là 274.400 đồng/m² (40% của đơn giá 686.000đồng/m²).

Ngày 15/6/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 6183/UBND-ĐT chấp thuận cho UBND huyện T áp dụng Điều 30 Quyết định số 10/2018/QĐUBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ khác cho các hộ dân và Văn bản số 8399/UBND-ĐT ngày 09/8/2018 chấp thuận cho UBND huyện T tính toán, hỗ trợ thêm cho các hộ dân thuộc dự án đường dây 500KV, trong đó có hỗ trợ thêm công trình nhà cho hộ ông Trần Huy H bằng mức 60% của đơn giá 686.000 đồng/m² (Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 và Quyết định số 5510/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện T về phê duyệt phương án bổ sung chính sách hỗ trợ khác cho hộ ông Trần Huy H).

Như vậy, việc Hội đồng bồi thường huyện T thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá cụ thể công trình để làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ cho hộ Trần Huy H là phù hợp theo quy định. Mặt khác, UBND tỉnh cũng đã có các văn bản chấp thuận cho UBND huyện T thực hiện chính sách hỗ trợ khác cho các hộ dân với mức hỗ trợ 100% đơn giá theo chứng thư thẩm định giá. Do đó, việc ông Trần Huy H khiếu nại đề nghị đánh giá lại hạng nhà có diện tích 49,28m² là nhà cấp 4 hạng 2 (C4H2) là không có cơ sở xem xét.

Từ những nội dung đã nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Đ nhận thấy việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Huy H đã được thực hiện đúng theo quy

định của pháp luật. Do vậy, việc ông Trần Huy H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ, hủy Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, hủy Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện T là không có cơ sở. UBND tỉnh Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác đơn khởi kiện của ông Trần Huy H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T3, bà Phạm Thị N, bà Bùi Thị Trúc P1 trình bày:

Thông nhất với trình bày của ông Trần Huy H, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban huyện T; Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của chủ tịch UBND huyện T, Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính,

Áp dụng Điều 66, 69 Luật Đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của Tòa án, thi hành án và để định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Điều 18, 21, 29, 30, 31, 33, 36, 38, 39, 40 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H đối với các quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Huy H, tài sản trên đất Trần Văn T3 để thực hiện dự án xây dựng Đường D trung tâm Đ đoạn qua xã B, huyện T.

+ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H.

+ Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023 người khởi kiện ông Trần Huy H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận: Trước khi nhà nước thu hồi đất để làm đường điện thì gia đình ông H đã hợp gia đình chia đất cho con, khi Nhà nước thu hồi đất kiểm kê tài sản có ghi tên ông H. Theo tập quán tại vùng này thì khi các con lớn tự chia đất chứ không tách sổ. Việc nhà nước thu hồi đất ảnh hưởng đến tài sản của ông H. Ủy ban cho rằng ông H có nhà nơi khác nên không cấp tái định cư nhưng Ủy ban không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H có nhà nào khác tại xã B. Trong khi các hộ tương tự đều được suất tái định cư. Việc UBND bồi thường cho ông H nhà dưới cấp 4 hạng 3 là chưa phù hợp. Đề nghị HĐXX hủy bản án xét xử lại theo đúng quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T: Về bảng giá theo QĐ 57 cơ quan bồi thường lập hồ sơ cấp hạng nhà khi bồi thường, hộ ông H là nhà tạm không được bồi thường nhà cấp 4 hạng 2. Về tái định cư: UBND đã rà soát công an kiểm tra xác định từ năm 2016 ông H sinh sống cùng gia đình ông T3, bà N, tại thời điểm thu hồi ông H đang học sinh. Ông H lập gia đình sau khi thu hồi đất nên không đủ điều kiện được tái định cư. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Ông Trần Huy H được UBND huyện T bồi thường đầy đủ. Khi tiến hành xác định công trình xây dựng ông H thừa nhận hiện trạng công trình kiến trúc là nhà trên đất trồng lúa, tài sản trên có nguồn gốc được cha mẹ là ông T3 bà N cho vào năm 2003 sử dụng vào mục đích trồng coi ao cá. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013 thì tài sản trên không được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Nên việc UBND huyện T hỗ trợ ông H tương đương 100% giá trị thực tế là phù hợp.

Về điều kiện mua suất tái định cư. Xét thấy ông Trần Huy H không thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở (mà chỉ bị thu hồi tài sản trên đất nông nghiệp của ông Trần Văn T3), tài sản bị giải toả cũng không được xác định là nhà ở, bản

thân ông H cũng chưa kết hôn tại thời điểm thông báo thu hồi đất. Cùng với đó theo kết quả xác minh ngày 27/05/2022 của UBND xã B thì từ năm 2016 đến nay ông H sinh sống với ông T3, bà N, không phải di chuyển chỗ ở. Do vậy, ông H không đủ điều kiện để mua suất tái định cư.

Do vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Những lý do kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở nên không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật TTHC 2015 không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Ngày 29/5/2020, Ông Trần Huy H khởi kiện đối với các Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng Hành chính xác định các Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Ông H cho rằng theo Quyết định số 57/2014 ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành đơn giá xây dựng nhà ở thì nhà bị giải tỏa của ông đủ điều kiện để được xếp hạng là cấp 4, hạng 2 nhưng UBND huyện xác định dưới cấp 4 hạng 3 khi áp giá bồi thường là chưa phù hợp. Và hộ ông H đủ điều kiện để được mua 01 suất tái định cư theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 23/3/2017 đối với hộ ông Trần Huy H của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với các cơ quan liên quan (Biên bản được hộ ông Trần Huy H thống nhất và ký tên), tại mục ghi nhận công trình thể hiện: Công trình diện tích 49,28m², kết cấu gồm: Mái Firo xi măng, khung cột gạch, trần tôn lạnh, tường xây tô quét vôi + sơn nước ốp gạch cao 1,2m.

Phía người khởi kiện thừa nhận hiện trạng công trình kiến trúc là nhà trên đất trồng lúa bị giải tỏa phù hợp với biên bản kiểm kê, tài sản trên có nguồn gốc được cha mẹ là ông T3 bà N cho vào năm 2003 sử dụng vào mục đích trồng coi ao cá. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 thì tài sản

trên không được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất nên không thuộc Danh mục bồi thường theo quy định tại Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành đơn giá xây dựng nhà ở. Việc UBND huyện T áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 để hỗ trợ cho ông H tương đương 100% giá trị thực tế (theo thẩm định giá) là phù hợp.

- Về điều kiện mua suất tái định cư: Xét ông Trần Huy H không thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở (chỉ có tài sản trên đất nông nghiệp bị thu hồi của ông Trần Văn T3), tài sản bị giải tỏa cũng không được xác định là nhà ở tại thời điểm thông báo thu hồi đất; bản thân ông H cũng chưa kết hôn tại thời điểm thông báo thu hồi đất, kết quả xác minh ngày 27/5/2022 của UBND xã B thì từ năm 2016 đến nay ông H đang ở với gia đình ông T3 bà N, không phải di chuyển chỗ ở. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 4 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đ thì ông H không đủ điều kiện để được mua suất tái định cư.

Như vậy, ông H đã được bồi thường hỗ trợ đầy đủ khi UBND huyện T thu hồi đất. Do vậy, Quyết định số 1526/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T và Quyết định số 4284/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đ giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Trần Huy H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Huy H

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính,

Áp dụng Điều 66, 69 Luật Đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 quy định về bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ về ban hành đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của Tòa án, thi hành án và để định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Điều 18, 21, 29, 30, 31, 33, 36, 38, 39, 40 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H đề nghị hủy với các quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trần Huy H, tài sản trên đất Trần Văn T3 để thực hiện dự án xây dựng Đường D trung tâm Đ đoạn qua xã B, huyện T.

+ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 03/04/2019 của chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H.

+ Quyết định số 4284/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Huy H.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000460 ngày 14/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Huy H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai 0000460 ngày 14/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự
- Lưu VP (6). HS (17). (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

